

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2022/HS - ST
Ngày: 24-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Trường Ca

Bà Vũ Thị Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Mạc Thị Thuỷ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Đức, ông Nguyễn Văn Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh H mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2022/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Dương Văn T; Sinh năm 2000; Nơi ĐKKHKT (chỗ ở): Khu dân cư Đ, phường A, thành phố C, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12; Có bố Dương Văn L và mẹ là Nguyễn Thị T; Gia đình có ba chị em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Chưa;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/01/2022, đến ngày 05/01/2022 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt.

2. Họ và tên: Chu Việt A; Sinh năm 1995; Nơi ĐKKHKT (chỗ ở): Khu dân cư Đại, phường A, thành phố C, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Có Bố là Chu Văn K và mẹ là Nguyễn Thị L; Có vợ Phạm Minh A; có 01 con, sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Chưa;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 06/01/2022, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt.

3. Họ và tên: Cao Văn T1; Sinh năm 1993; Nơi sinh: C- H; Nơi ĐKKHKT (chỗ ở): Khu dân cư Đ, phường A, thành phố C, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Có bố là Cao Văn S, và mẹ đẻ Nguyễn Thị B; Gia đình có ba anh em, bị cáo là con thứ ba; Tiền án, tiền sự: Chưa

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 06/01/2022, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt.

Những người làm chứng:

1. Anh Trần Quang H. Vắng mặt.
2. Anh Cao Văn C. Vắng mặt.
3. Anh Nguyễn Văn Đ. Vắng mặt.
4. Anh Vũ Tiến T. Vắng mặt.
5. Chị Nguyễn Thị P. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Văn T, Cao Văn T1, Chu Việt A đều là người nghiện ma túy. Khoảng 14 giờ ngày 03/01/2022, Dương Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS màu đen-trắng, biển số 34R1-1794 (xe T mượn của Cao Văn T) đón Chu Việt A đến nhà Cao Văn T thuộc khu dân cư Đ, phường A, thành phố C, tỉnh H chơi. Tại đây, T bàn bạc với T1, Việt A cùng mua ma túy về sử dụng và để Việt A vay tiền, rồi ứng tiền mua ma túy trước, sau đó T và T1 trả lại Việt A sau. Việt A sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, lắp sim số 0906052637 của mình nhắn tin cho anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1984, trú tại khu dân cư K, phường T, thành phố C, tỉnh H vay 500.000 đồng và bảo anh Đ chuyển qua của T số 46110000326557. Anh Đ không biết Việt A vay tiền để đi mua ma túy nên đồng ý chuyển khoản. Sau đó, T điều khiển xe mô tô của T1 đi mua ma túy. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, T đi đến khu vực đường thuộc xóm B, thuộc khu dân cư T, phường C, thành phố C, tỉnh H gặp một người thanh niên không biết nhân thân, lý lịch, mua của người này 500.000 đồng tiền ma túy tổng hợp dạng đá. Do không có tiền mặt để trả, T nhắn tin cho T1 bảo trả tiền mua ma túy qua tài khoản ngân hàng số 2606205256326, tên chủ tài khoản là "***vu tien tung. angribank; Ffuwnng***" (số tài khoản của anh Vũ Tiến T3, sinh năm 1995; trú tại khu dân cư số 5, phường P, thành phố C, tỉnh H). Anh T3 và vợ khi đó đang đứng đợi hàng tại Quốc lộ 18, chỉ biết người bạn tên H không có tiền mặt, nhờ chuyển khoản số tiền 500.000đồng vào tài khoản của T3 và T3 đưa lại cho người tên H này 500.000đồng. Sau khi người thanh niên bán ma túy nhận được tiền thì đưa cho T 01 túi ni lông màu trắng, viên khóa màu xanh, bên trong chứa chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng là ma túy tổng hợp dạng đá. T nhận túi ma túy cầm trong lòng bàn tay phải rồi điều khiển xe mô tô đi về đến đầu đường vào xóm B thuộc khu dân cư T, phường C, thành phố C, tỉnh H nhìn

thấy lực lượng Công an thành phố C, T sợ thả gói ma túy xuống ngay dưới chân T thì bị lực lượng Công an thành phố C phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại vị trí mặt đất ngay dưới chân T đang đứng: 01 túi ni lông màu trắng, viền khóa màu xanh, kích thước (1,6x2,1) cm, bên trong chứa chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng; chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS màu đen-trắng, biển số 34R1-1794 và chiếc điện thoại di động lắp sim số 0904038362.T khai chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi ni lông là ma túy để T, T1 và Việt A cùng sử dụng. Ngay sau đó Cơ quan CSĐT đã bắt Việt A, T1 và thu giữ: chiếc điện thoại di động nhãn hiệu: Iphone 11 Pro Max, lắp sim số 0906052637; Iphone 8 plus, lắp sim số 0986676481.

Tại Kết luận giám định số: 136/KLGD-PC09 ngày 06/01/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận: Chất bột (dạng cục) màu trắng niêm phong trong phong bì thu giữ của Dương Văn T gửi đến giám định khối lượng là 0,396 gam, là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu vật hoàn lại sau giám định là 0,365 gam ma túy loại Methamphetamine và vỏ bao gói.

Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKS-CL ngày 12 tháng 4 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh H đã truy tố bị cáo Dương Văn T, Cao Văn T1 và Chu Việt A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 2 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát và đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Tòa án: Tuyên bố các bị cáo Dương Văn T, Cao Văn T1 và Chu Việt A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Dương Văn T, Chu Việt A.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS đối với Cao Văn T1.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; các điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xử phạt bị cáo Dương Văn T từ 18 tháng đến 20 tháng tù, thời chấp hành án tính từ ngày tạm giữ 03/01/2022.

Xử phạt bị cáo Chu Việt A từ 13 tháng đến 15 tháng, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 06/01/2022.

Xử phạt bị cáo Cao Văn T1 từ 13 tháng đến 15 tháng, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 06/01/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 0,365 gam ma túy, loại Methamphetamine và 01 vỏ túi nilon màu trắng viền khoá màu xanh, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định; Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng, mặt sau có chữ iphone, số IMEI 357273095603769, bên trong lắp sim số 0904038362, máy đã qua sử dụng cho bị cáo T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 8 plus màu vàng nhạt, mặt sau có chữ iphone, mặt kính trước bị vỡ nhiều chỗ, số IMEI 356774086715687, bên trong lắp sim số 0986676481 cho bị cáo T1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 11 Pro Max màu xám, mặt kính trước bị nứt, số IMEI 353892105237310, bên trong lắp sim số 0906052637 cho bị cáo Việt A; Về án phí: Bị cáo T, T1, Việt A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Dương Văn T, Cao Văn T1, Chu Việt A tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 15 giờ 30 phút ngày 03/01/2022, tại đầu đường đi vào xóm B thuộc khu dân cư T, phường C, thành phố C, tỉnh H, Dương Văn T, Cao Văn T1 và Chu Việt A có hành vi tàng trữ trái phép 0,396 gam ma túy, loại Methamphetamine mục đích để T, T1 và Việt A cùng nhau sử dụng thì bị lực lượng Công an thành phố C bắt quả tang. Do đó đủ căn cứ xác định Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo Dương Văn T, Cao Văn T1, Chu Việt A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý mua ma túy về để thoả mãn cơn nghiện. Trong vụ án, các bị cáo đồng phạm giản đơn. Bị cáo T giữ vai trò chính, là người đề xuất và trực

tiếp đi mua ma túy. Bị cáo T1, Việt A chỉ là đồng phạm, cùng góp tiền để T mua ma túy về sử dụng chung. Vì vậy, khi áp dụng hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử cũng xem xét tới các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và tính chất hành vi của từng bị cáo như sau: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T, T1, Việt A đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Thanh có bố để được Nhà nước tặng thưởng huân huy chương nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo T, T1, Việt A đều không có tiền án, tiền sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý mua ma túy về sử dụng cho bản thân, thể hiện sự coi thường pháp luật nên cần áp dụng hình phạt tù thỏa đáng, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để rèn luyện các bị cáo trở thành người có ích, đồng thời răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung

[4] Về hình phạt bổ sung : Xét các bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập, không có tài sản riêng nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,365 gam ma túy, loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Đối với 01 vỏ túi nilon màu trắng viền khoá màu xanh, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định là vật chứng không có giá trị, không sử dụng được nên cần tịch thu và tiêu hủy là phù hợp với điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS màu đen-trắng, biển số 34R1-1794 là tài sản hợp pháp của Cao Văn T1 không phải vật chứng vụ án, quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng, mặt sau có chữ iphone, số IMEI 357273095603769, bên trong lắp sim số 0904038362, máy đã qua sử dụng cho bị cáo T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 8 plus màu vàng nhạt, mặt sau có chữ iphone, mặt kính trước bị vỡ nhiều chỗ, số IMEI 356774086715678, bên trong lắp sim số 0986676481 cho bị cáo T1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 11 Pro Max màu xám, mặt kính trước bị nứt, số IMEI 353892105237310, bên trong lắp sim số 0906052637 cho bị cáo Việt A. Đây không phải vật chứng vụ án nên cần trả lại cho các bị cáo là phù hợp với điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

[6] Trong vụ án, đối tượng bán ma túy cho T, không xác định được nhân thân, lý lịch nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với anh Nguyễn Văn Đ cho Chu Việt A vay 500.000đồng gửi qua tài khoản ngân hàng của T1, anh Đ không biết Việt A vay tiền để đi mua ma túy nên không đặt ra xử lý.

Đối với anh Vũ Tiến T chủ tài khoản "*vu tien t. angribank; Ffuwng*". Quá trình điều tra xác định ngày 03/01/2022, anh Tù cùng với vợ là chị Nguyễn Thị P có đi lấy đồ gửi xe khách tại khu vực đường Quốc lộ 18 thuộc khu dân cư T, phường C, thành phố C thì gặp một người thanh niên mới quen tên là H nhờ tài khoản ngân hàng của anh T để bạn H chuyển đến 500.000 đồng vào tài khoản của anh T3. Sau khi có tiền chuyển đến, anh T3 đưa lại số tiền đó cho người thanh niên tên Huy. Anh Tù không biết nhân thân, lý lịch người thanh niên tên Huy, không biết việc giao dịch bán ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố C không đặt ra xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo T, bị cáo T2, bị cáo Việt A bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo Dương Văn T và Chu Việt A;

Căn cứ c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Cao Văn T1;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn T, Cao Văn T1, Chu Việt A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Dương Văn T 18 tháng tù, thời chấp hành án tính từ ngày tạm giữ 03/01/2022.

Xử phạt bị cáo Chu Việt A 13 tháng, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 06/01/2022.

Xử phạt bị cáo Cao Văn T1 13 tháng, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 06/01/2022.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu huỷ 0,365 gam ma túy, loại Methamphetamine và 01 vỏ túi nilon màu trắng viền khoá màu xanh, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi

đến giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi số 136/KLGD-PC09, cơ quan CSĐT-CATP C, tang vật vụ án gửi giám định QĐTC số 13 ngày 04/01/2022, mặt sau có 3 dấu đỏ giáp lai của Phòng k Công an tỉnh H và 3 chữ ký niêm phong mẫu;

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng, mặt sau có chữ iphone, số IMEI 357273095603769, bên trong lắp sim số 0904038362, máy đã qua sử dụng cho Dương Văn T;

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 8 plus màu vàng nhạt, mặt sau có chữ iphone, mặt kính trước bị vỡ nhiều chỗ, số IMEI 356774086715687, bên trong lắp sim số 0986676481 cho Cao Văn T1;

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 11 Pro Max màu xám, mặt kính trước bị nứt, số IMEI 353892105237310, bên trong lắp sim số 0906052637 cho Chu Việt A.

(Tình trạng cụ thể của vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan CSĐT- Công an thành phố C và Chi cục THADS thành phố C ngày 13/4/2022).

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Dương Văn T, Nguyễn Văn T1, Chu Việt A mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng(hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố C;
- VKSND tỉnh H;
- Công an thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Sở tư pháp tỉnh H;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Thu Hương